TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/DS-ST
Ngày: 30/9/2022
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Bà Phan Kim Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Giữ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Lê Công H** – sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 01, ấp Hòn Heo, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông **Lê Văn B** – sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 7, ấp Hòn Heo, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Lê Công H trình bày và yêu cầu như sau:

Năm 2021, tôi có cho ông Lê Văn B vay tiền 02 lần với tổng số tiền 800.000.000 đồng. Khi vay 02 bên có thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, phía ông B có đóng lãi đến tháng 9/2021 thì ngưng đóng lãi cho đến nay.

Do ông B không trả nợ nên tôi làm đơn khởi kiện, yêu cầu ông B trả lại cho tôi số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/10/2021 cho đến nay.

- *Tại biên bản hòa giải ông Lê Văn B trình bày:*

Tôi thừa nhận trước đây có vay tiền nhiều lần của ông Lê Công H, tiền vay trước sau tổng cộng là 800.000.000 đồng. Khi vay 02 bên thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, tôi có đóng lãi đến tháng 9/2021 thì ngưng đóng cho đến nay.

Nay tôi đồng ý trả số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) cho ông Lê Công H và tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày 01/10/2021 cho đến nay. Về pH thức thanh toán: Tôi xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Đối với số tiền lãi tôi đã đóng trước đó tôi không yêu cầu xem xét.

- *Ông Lê Công H trình bày*: Tôi không đồng ý với cách thanh toán nợ của ông B.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông B phải trả số tiền vay cả gốc và lãi cho ông H. Buộc ông B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Lê Văn B có nơi cư trú tại ấp Hòn Heo, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Văn Bình và bà Lê Thị Khánh Ly đều có ý kiến cho rằng việc ông Lê Công H khởi kiện ông Lê Văn B yêu cầu trả nợ thì vụ kiện này không liên quan gì đến ông, bà nên ông Bình, bà Ly xin không tham gia vụ kiện. Theo đó, Tòa án thấy rằng ông Bình, bà Ly không có liên quan đến vụ án tranh chấp nợ giữa ông B và ông H. Vì vậy, Tòa án đã ban hành thông báo không đưa ông Bình, bà Ly tham gia tố tụng trong vụ kiện này.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn B vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Lê Công H khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn B trả số tiền vay gốc 800.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/10/2021. Ông B thừa nhận có nợ số tiền gốc là 800.000.000 đồng, không có yêu cầu xem xét về số tiền lãi đã đóng trước đó và đồng ý thanh toán mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông H không đồng ý. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy yêu cầu của ông H là có cơ sở nên chấp nhận. Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu lãi trên số tiền phải trả. Cụ thể do các bên có thỏa thuận về lãi suất là 4%/tháng là vượt quá quy định và ông H cũng có yêu cầu tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên lãi suất được tính là 20%/năm tương đương với 1,66%/tháng. Số tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 01/10/2021 đến ngày xét xử 30/9/2022 là 11 tháng 29 ngày x 1,66%/tháng x 800.000.000 đồng = 158.917.000 đồng.

Vì vậy nên buộc ông B phải trả cho ông H tổng số tiền cả gốc và lãi là 800.000.000 đồng + 158.917.000 đồng = 958.917.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông B bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả. Do yêu cầu được chấp nhận nên trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 357, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Văn B phải trả cho ông Lê Công H số tiền là 958.917.000 đồng, trong đó tiền gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 158.917.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Lê Văn B phải chịu số tiền án phí là 40.767.000 đồng.

- Trả lại cho ông Lê Công H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo lai thu số 0009087 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Ông Lê Công H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeän Kieân Löông;
- Chi cục THADS huyện Kieân Löông;
- Nhöõng ngöôøi TGTT;
- Löu taäp aùn, hoà sô;

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
THAÅM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN TOØA

Nguyễn Văn Pho